

Giác hút chân không
ESS-2-SNA
Số bộ phận: 189268

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Bán kính phôi tối thiểu	10 mm
Chiều rộng định mức	0.6 mm
đường kính cốc hút	2 mm
Thể tích cốc hút	0.002 cm ³
Khả năng phát xung	4 bar
Vị trí kết nối	bên trên
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tính chất đặc biệt	Chống tĩnh điện
Phân bố Giác hút có giá đỡ	Kích thước 1
Hình dạng giác hút	tròn phẳng
Áp suất vận hành	-95 kPa...0 kPa -0.95 bar...0 bar -13.775 psi...0 psi
Áp suất làm việc danh nghĩa	-70 kPa
Áp suất vận hành định mức	-0.7 bar
định mức áp suất làm việc	-10.15 psi
Trở lực bề mặt	200 Ohm
Môi chất vận hành	khí quyển dựa trên ISO 8573-1: 2010 [7: -: -]
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-A1-L
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...70 °C
Lực giữ ở áp suất vận hành định mức	0.1 N
Lực đẩy ở áp suất vận hành định mức	0.5 N
trọng lượng sản phẩm	0.1 g
Kiểu gắn	Qua cổng nối chân không
Giác hút chân không	Đường kính ngoài 3 mm
Màu sắc	điểm đen/trắng

Đặc tính	Giá trị
Độ cứng Shore	50 +/- 5
Vật liệu ngông vận vít	Đồng thau mạ niken
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu giác hút	NBR